

I. Thông tin chung

Học phần: Ngân hàng thương mại	Số tín chỉ: 3
Mã học phần: 72FINC30023	Mã nhóm lớp học phần: 241_72FINC30023_01
Thời gian làm bài: 60 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có ☒ Không ☐
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 ☐ Lần 2 ☒

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng các quy định, cơ chế hoạt động và các loại hình sản phẩm, dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại.	Trắc nghiệm	40%	1-10	4	R
CLO2	Phân biệt các loại hồ sơ phù hợp khi thực hiện các nghiệp vụ giao dịch tại ngân hàng theo các chuẩn mực quốc tế và xu hướng công nghệ số.		40%	11-20	4	I
CLO 4	Sử dụng thành thạo kỹ năng tư vấn về các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng phù hợp với nhu cầu của khách hàng.	Tự luận	20%	2	2	I

I. Thông tin chung

Học phần: Ngân hàng thương mại	Số tín chỉ: 3
Mã học phần: 72FINC30023	Mã nhóm lớp học phần: 241_72FINC30023_01
Thời gian làm bài: 60 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có ☒ Không ☐
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 ☐ Lần 2 ☒

II. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 điểm, 0,4 điểm/câu)

Câu 1: Sản phẩm tiền gửi phổ biến nhất của ngân hàng thương mại dành cho khách hàng cá nhân là:

- A. Tài khoản tiết kiệm.
- B. Tài khoản tiền gửi thanh toán
- C. Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn.
- D. Cả 3 câu đều đúng.

ANSWER: A

Câu 2: Quy trình mở tài khoản thanh toán cá nhân tại ngân hàng bao gồm những bước chính nào?

- A. Cung cấp thông tin cá nhân, ký hợp đồng, nộp phí mở tài khoản, nhận thẻ ATM
- B. Cung cấp thông tin cá nhân, ký hợp đồng, nộp phí mở tài khoản
- C. Cung cấp thông tin cá nhân, nộp phí mở tài khoản, nhận sổ tiết kiệm
- D. Tất cả đều đúng

ANSWER: A

Câu 3: Trong quá trình thực hiện giao dịch rút tiền tại quầy, nhân viên ngân hàng cần thực hiện những kiểm tra nào?

- A. Kiểm tra giấy tờ tùy thân, số dư tài khoản, ủy quyền rút tiền
- B. Kiểm tra giấy tờ tùy thân, số dư tài khoản, mã PIN
- C. Kiểm tra giấy tờ tùy thân, ủy quyền rút tiền, mã PIN
- D. Tất cả đều đúng

ANSWER: A

Câu 4: Hãy nhận định phát biểu sau đúng hay sai: “Bảo đảm tín dụng là điều kiện tiên quyết để ngân hàng thương mại quyết định cấp tín dụng”.

A. Sai, điều kiện tiên quyết để ngân hàng thương mại cấp tín dụng là uy tín của khách hàng, bảo đảm tín dụng chỉ là nguồn thu nợ thứ hai của ngân hàng trong trường hợp khách hàng không trả được nợ hoặc không thực hiện đúng như cam kết trong hợp đồng tín dụng.

B. Đúng, vì nếu khách hàng không trả được nợ thì ngân hàng thương mại có nguồn thu nợ khác.

C. Đúng, khách hàng có tài sản đảm bảo có giá trị lớn sẽ được ngân hàng ưu tiên cấp tín dụng.

D. Tất cả đều đúng

ANSWER: **A**

Câu 5: Phát biểu nào sau đây là không chính xác khi nói đến lợi ích của sản phẩm bao thanh toán đối với doanh nghiệp mua hàng?

A. Không thể mua hàng thanh toán chậm trả

B. Tăng cơ hội mua hàng thanh toán chậm trả

C. Đơn giản hóa thủ tục thanh toán

D. Tất cả đều sai

ANSWER: **A**

Câu 6: Công ty Hoa Mai có tài khoản tiền gửi thanh toán tại ngân hàng thương mại X. Các nghiệp vụ phát sinh trong tài khoản tiền gửi thanh toán tháng 10/2019 của công ty Hoa Mai như sau: (ĐVT: đồng)

Ngày	Nghiệp vụ phát sinh	Số tiền
01/10/2019	Số dư	1.500.000.000
08/10/2019	Thanh toán tiền nguyên vật liệu	700.000.000
15/10/2019	Nhận chuyển khoản	500.000.000
30/10/2019	Trả lương nhân viên	650.000.000

Hãy tính số dư đầu tháng 11/2019 trên tài khoản tiền gửi thanh toán của công ty Hoa Mai. Biết rằng, Ngân hàng X tính lãi vào ngày cuối tháng vào cuối giờ giao dịch với lãi suất không kỳ hạn là 2%/năm, số ngày quy ước một năm là 365 ngày.

- A. 652.021.917,81 đồng
- B. 2.021.917,81 đồng
- C. 62.679.452,05 đồng
- D. 712.679.452,05 đồng

ANSWER: A

Câu 7: Ông A mua 50 kỳ phiếu do ngân hàng thương mại (NHTM) Y phát hành, mệnh giá 1.000.000 đồng/kỳ phiếu, ngày phát hành 20/5/2019, ngày đáo hạn 20/11/2019, kỳ phiếu lĩnh lãi cuối kỳ, lãi suất NHTM-Y trả cho mỗi tờ kỳ phiếu là 7,5%/năm. Hỏi khi đến hạn kỳ phiếu, ông A sẽ nhận được số tiền bao nhiêu từ NHTM-Y? Biết rằng số ngày quy ước một năm là 365 ngày.

- A. 51.890.410,96 đồng .
- B. 51.875.000 đồng
- C. 51.880.136,99 đồng
- D. 51.900.684,93 đồng

ANSWER: A

Câu 8: Trong giao dịch chuyển tiền nội bộ, số tiền được chuyển ghi có vào tài khoản người nhận ngay lập tức, trừ trường hợp:

- A. Chuyển tiền vào tài khoản có kỳ hạn.
- B. Chuyển tiền vào tài khoản tiết kiệm.
- C. Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán. .
- D. Không có câu nào đúng.

ANSWER: A

Câu 9: Đối với khách hàng vay món nhỏ, không vay thường xuyên, ngân hàng thường áp dụng nhiều nhất phương pháp cho vay nào?

- A. Cho vay từng lần.
- B. Cho vay hạn mức tín dụng.
- C. Cho vay tuần hoàn.
- D. Cả 3 câu đều sai.

ANSWER: A

Câu 10: Để đánh giá uy tín của khách hàng khi vay vốn, ngân hàng thường dựa trên những tiêu chí nào trong các tiêu chí sau đây?

- A.** Thanh toán đầy đủ, không phát sinh nợ quá hạn
- B.** Khách hàng lớn
- C.** Trung thực
- D.** Quan hệ tín dụng thường xuyên

ANSWER: **A**

Câu 11: Năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân phát sinh từ thời điểm nào?

- A.** Pháp nhân được cho phép thành lập hoặc đăng ký.
- B.** Pháp nhân bắt đầu hoạt động sản xuất.
- C.** Pháp nhân ký kết hợp đồng giao dịch đầu tiên.
- D.** Tất cả đều sai.

ANSWER: **A**

Câu 12: Sản phẩm cho vay nào sau đây thuộc loại cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp tại ngân hàng?

- A.** Cho vay vốn lưu động
- B.** Cho vay đầu tư dự án
- C.** Cho vay mua ô tô
- D.** Cho vay hỗ trợ vốn đầu tư và cấu trúc tài chính

ANSWER: **A**

Câu 13: Phát biểu nào dưới đây là phát biểu đúng về hoạt động cho thuê tài chính của tổ chức tín dụng?

- A.** Cho thuê tài chính là hình thức cấp tín dụng mà tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.
- B.** Cho thuê tài chính là hình thức cấp tín dụng không có đảm bảo.
- C.** Cho thuê tài chính là hình thức cấp tín dụng mà tài sản đảm bảo là tài sản thế chấp.
- D.** Cho thuê tài chính là hình thức cấp tín dụng mà tài sản đảm bảo là tài sản cầm cố.

ANSWER: **A**

Câu 14: Phát biểu nào sau đây là đặc điểm của phương thức thanh toán bằng thẻ tín dụng?

- A.** Tất cả đều đúng
- B.** Khách hàng có khoảng thời gian sử dụng vốn không bị tính lãi
- C.** Lãi suất cho vay thẻ tín dụng cao hơn các hình thức cấp tín dụng khác

D. Khách hàng phải thanh toán số tiền tối thiểu hàng tháng theo quy định của ngân hàng phát hành thẻ

ANSWER: **A**

Câu 15: Một khách hàng A muốn chi trả tiền cho người bán. Khách hàng A sẽ chọn loại hình thanh toán tối ưu nào nếu cả 2 đều có tài khoản tại cùng 1 ngân hàng?

A. Khách hàng A sẽ chuyển khoản cho người bán

B. Khách hàng A sẽ tới ngân hàng lập ủy nhiệm chi

C. Khách hàng A sẽ tới ngân hàng để nộp tiền mặt vào tài khoản của người bán

D. Khách hàng A sẽ ký phát séc

ANSWER: **A**

Câu 16: Phân loại nợ trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại nhằm mục đích gì?

A. Quản lý rủi ro tín dụng

B. Tăng cường tiếp thị

C. Mở rộng phạm vi hoạt động

D. Tăng lãi suất

ANSWER: **A**

Câu 17: Loại hình chiết khấu ít an toàn cho ngân hàng thương mại nhất là?

A. Chiết khấu miễn truy đòi

B. Chiết khấu không hoàn lại

C. Chiết khấu có hoàn lại

D. Chiết khấu có truy đòi

ANSWER: **A**

Câu 18: Cuối năm 2019, một khách hàng có 2 món vay tại ngân hàng A gồm: 1 món có mục đích vay là mua xe ô tô và 1 món vay tiêu dùng. Trong thời điểm này, món vay mua xe ô tô của khách hàng bị quá hạn do khách hàng không trả được nợ đúng thời hạn như cam kết và thời gian quá hạn là 125 ngày. Vậy khi ngân hàng A thực hiện phân loại nợ định kỳ cuối năm 2019 thì khoản vay tiêu dùng của khách hàng này sẽ thuộc nhóm mấy theo quy định phân loại nợ hiện nay?

A. Nhóm 3

B. Nhóm 1

C. Nhóm 2

D. Nhóm 4

ANSWER: A

Câu 19: Một doanh nghiệp đang cần mua một chiếc xe tải vận chuyển hàng hóa và sử dụng chính chiếc xe tải làm tài sản đảm bảo nợ vay tại Ngân hàng. Nếu bạn là nhân viên tín dụng, bạn sẽ được tư vấn loại hình tín dụng phù hợp nào sau đây cho doanh nghiệp?

A. Cho vay đầu tư tài sản cố định thế chấp bằng tài sản hình thành trong tương lai từ vốn vay

B. Cho vay theo hạn mức tín dụng

C. Bảo lãnh

D. Không có câu nào đúng

ANSWER: A

Câu 20: Ngày 15/3/2019 ông Hùng gửi tiết kiệm tại ngân hàng thương mại (NHTM) ABC số tiền 500 triệu đồng, kỳ hạn gửi 6 tháng, lĩnh lãi hàng tháng, kỳ nhận lãi lần đầu là ngày 15/4/2019. Lãi suất NHTM ABC trả cho khoản tiền gửi tiết kiệm này là 6%/năm, số ngày quy ước một năm là 365 ngày. Hãy tính số tiền lãi NHTM ABC phải trả cho ông Hùng vào kỳ lĩnh lãi cuối cùng của sổ tiết kiệm?

A. 2.547.945,21 đồng

B. 2.465.753,42 đồng

C. 2.630.136,99 đồng

D. 2.383.561,64 đồng

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2 điểm)

Một dự án đầu tư có tổng nhu cầu vốn là 8.000.000.000 được ngân hàng chấp thuận tài trợ 70% nhu cầu vốn. Lãi suất áp dụng cho thời gian thi công dự án là 10%/năm. Tiền vay được giải ngân làm 4 đợt:

Đợt 1: 1.000.000.000 vào ngày 01/01/2024

Đợt 2: 1.500.000.000 vào ngày 05/04/2024

Đợt 3: 2.000.000.000 vào ngày 07/07/2024

Đợt 4: số tiền còn lại vào ngày 08/10/2024

Dự án hoàn thành và nghiệm thu ngày 31/12/2024. Lãi vay thi công tính cả ngày hoàn công (Năm cơ sở 365 ngày).

Yêu cầu:

- a. Xác định lãi vay thi công và tổng nợ khi nghiệm thu dự án (lãi vay thi công nhập vào vốn gốc) **(1,5 điểm)**.
- b. Nhận xét về tính hợp lý và khả thi của kế hoạch tài trợ vốn vay cho dự án đầu tư này **(0,5 điểm)**.

	Nhu cầu vốn	8,000,000,000			(0,25 điểm)
	Tỷ lệ tài trợ	70%	Số tiền cho vay tối đa		5,600,000,000
	Lãi suất thi công	10%	%/năm	365	
Đợt	Ngày	Số tiền	Số dư (0,25 điểm)	Số ngày (0,25 điểm)	Tích số (0,25 điểm)
1	01/01/2024	1,000,000,000	1,000,000,000	95	95,000,000,000
2	05/04/2024	1,500,000,000	2,500,000,000	93	232,500,000,000
3	07/07/2024	2,000,000,000	4,500,000,000	93	418,500,000,000
4	08/10/2024	1,100,000,000	5,600,000,000	85	476,000,000,000
	31/12/2024			Tổng	1,222,000,000,000

Lãi vay thi công = $1,222,000,000,000 \times 10\% / 365 = 334,794,520.55$ đồng **(0,25 điểm)**

Tổng nợ khi nghiệm thu dự án = $5,600,000,000 + 334,794,520.55 = 5,934,794,520.55$ đồng **(0,25 điểm)**

Nhìn chung, kế hoạch tài trợ vốn vay cho dự án này có vẻ hợp lý và khả thi, với một số nhận xét sau:

1. Tỷ lệ tài trợ 70% là phù hợp với thông lệ, cho phép chủ đầu tư tham gia với nguồn vốn của mình. **(0,125 điểm)**
2. Lãi suất 10%/năm cho vay trong giai đoạn thi công là hợp lý, nằm trong mức lãi suất thị trường hiện tại. **(0,125 điểm)**
3. Việc giải ngân theo 4 đợt là phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, đảm bảo nguồn vốn khi cần thiết. **(0,125 điểm)**
4. Tính toán lãi vay tới ngày nghiệm thu hoàn công là chính xác. **(0,125 điểm)**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 10 năm 2024.

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ





TS. Mai Thị Phương Thùy

ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Châu